

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hà

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa : Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Khắc L - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 04/58, đường Vệ Đà, phường Quảng T, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Bị đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đỗ Khắc Luân trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị D kết hôn ngày 05/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm

và cách sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được. Chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị D; Về con chung: Anh và chị Lê Thị D có 01 con chung là Đỗ Khắc Minh N, sinh ngày 10/9/2017. Hiện tại cháu N đang ở với anh. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn chị Lê Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Khắc L kết hôn ngày 05/12/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do mâu thuẫn về kinh tế và mâu thuẫn về việc anh L vu khống chị có quan hệ ngoại tình. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân anh L từ cuối năm 2018 cho đến nay. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chị vẫn đang còn tình cảm với anh L. Chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Cho nên, chị không đồng ý ly hôn với anh Đỗ Khắc L. Tại phiên tòa, chị vẫn đề nghị được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn anh Luân; về con chung: Chị và anh Đỗ Khắc L có 01 con chung là Đỗ Khắc Minh N, sinh ngày 10/9/2017. Hiện tại cháu N đang ở với anh L. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Chị trình bày chị và anh Đỗ Khắc L có tài sản chung là 01 mảnh đất mang tên anh L tại địa chỉ đường Vệ Đà, phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa (sổ thừa, tờ bản đồ, diện tích chị không nhớ), trên đất có 01 ngôi nhà hai tầng. Nguồn gốc đất và nhà là do bố mẹ anh L tặng cho vợ chồng chị sau khi cưới nhau, trị giá tài sản khoảng 2.000.000.000đ (*Hai tỷ đồng*). Tuy nhiên, tài sản trên vợ chồng chị đang thế chấp tại Ngân hàng TP Bank Chi nhánh Thanh Hóa để vay tiền; Về nợ: Vợ chồng chị đang nợ Ngân hàng TP Bank Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Chị đề nghị giải quyết về tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị D trình bày: gia đình chị đưa cho bố mẹ anh L 19 chỉ vàng (9999) và chị mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình như giường, tủ quần áo, tủ bếp, ... nhưng chị không có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh. Nếu vợ chồng ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn anh Đỗ Khắc Luân và bị đơn chị Lê Thị D đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Khắc L, cho anh L được ly hôn chị Lê Thị D; về con giao cháu Đỗ Khắc Minh N, sinh ngày 10/9/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và nợ: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; về án phí: anh L phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại các phiên hòa giải anh L và chị D không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Khắc L và chị Lê Thị D kết hôn ngày 05/12/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh L là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm, cách sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Hơn nữa, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân anh L từ cuối năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị D không đồng ý ly hôn và cho rằng vẫn còn tình cảm với anh L. Tuy nhiên, qua xác minh tại nơi cư trú và xem xét trên thực tế thì tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L được ly hôn chị D theo quy định.

[3] Về con chung: Anh Đỗ Khắc L và chị Lê Thị D có 01 con chung là Đỗ Khắc Minh N, sinh ngày 10/9/2017. Hai bên đương sự đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, các bên đều là lao động tự do, có thu nhập từ công việc của mình. Tuy nhiên, cháu Minh N đang ở với anh Luân từ năm 2018 đến nay, được anh L chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để cháu ổn định cuộc sống và tiếp tục theo học tại trường mầm non phường Quảng T nên giao cháu Minh N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, do anh L không yêu cầu.

[4] Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Khắc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Khắc L, cho anh L được ly hôn chị Lê Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Khắc Minh N, sinh ngày 10/9/2017 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Khắc L phải chịu án phí DSST là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0010944 ngày 07/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, anh L đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Anh L, chị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng T, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ